

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 77TTr-SNN ngày 27/3/2017; ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 124/STP-KSTTHC ngày 27/3/2017 về việc cho ý kiến đối với dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.



**Phạm Đình Nghị**



# THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 672/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### 1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Kiểm lâm</b>	
1	Thủ tục xác nhận của Cơ quan Kiểm lâm sở tại đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn tỉnh; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng.
<b>II. Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình</b>	
1	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình nhóm B, C sử dụng vốn nhà nước.
2	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán (trường hợp thiết kế ba bước) công trình từ cấp II trở xuống, sử dụng vốn ngân sách nhà nước; công trình cấp II, cấp III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; công trình dưới cấp III, sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.
3	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình từ cấp II trở xuống, sử dụng vốn ngân sách nhà nước; công trình cấp II, cấp III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách; công trình dưới cấp III, sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.
4	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước.
5	Thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống; sử dụng vốn khác.
6	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước) công trình công cộng cấp II, cấp III, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng; sử dụng vốn khác.
7	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình công cộng cấp II, cấp III, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng; sử dụng vốn khác.
8	Thủ tục thẩm định thiết kế của báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình từ cấp II trở xuống; sử dụng vốn khác.
<b>II. Lĩnh vực Chăn nuôi thú y</b>	

1	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi
2	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền Chi cục Chăn nuôi và Thú y (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)
3	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
8	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
10	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở toàn dịch bệnh động vật thủy sản
12	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc dưới nước)
13	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
14	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
15	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm; động vật thủy sản biểu diễn nghệ thuật
18	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)
19	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh
<b>IV. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>	
1	Thủ tục cấp Giấy vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
3	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
4	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể

	vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
<b>V. Lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò
2	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vò
3	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm lần đầu
4	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm
5	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
6	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
7	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)
9	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc thủy sản nuôi
10	Thủ tục kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
<b>VI. Lĩnh Vực Thủy sản</b>	
1	Thủ tục Kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu (trừ giống thủy sản bố mẹ chủ lực).
2	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn thủy sản.
3	Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, cơ sở nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, cơ sở nuôi trồng thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP
5	Cấp giấy chứng nhận lưu giữ thủy sinh vật ngoại lai
6	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác
7	Chứng nhận thủy sản khai thác
8	Chứng nhận lại thủy sản khai thác
9	Đưa tàu cá ra khỏi danh sách tàu cá khai thác bất hợp pháp
10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bè cá
11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)
12	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá nhập khẩu
13	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
14	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
15	Cấp giấy chứng nhận tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu
16	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá hoán cải
18	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá thuộc diện thuê tàu

	trần, hoặc thuê - mua tàu
19	Cấp đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên
20	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
21	Cấp giấy phép khai thác thủy sản
22	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản
23	Cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
24	Cấp đổi lại giấy phép khai thác thủy sản
25	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá
<b>VII. Lĩnh vực Thủy lợi</b>	
1	Thủ tục xác nhận cấp phép khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều
2	Thủ tục xác nhận cấp phép xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.
3	Thủ tục xác nhận cấp phép cắt, xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều
4	Thủ tục xác nhận cấp phép các hoạt động xây dựng cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê điều phạm vi ảnh hưởng từ 02 tỉnh trở lên.
5	Thủ tục xác nhận cấp phép các hoạt động xây dựng cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê điều phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.
6	Thủ tục xác nhận cấp phép các hoạt động sử dụng bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng để xây dựng công trình theo dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
7	Thủ tục xác nhận cấp phép Khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều.
8	Thủ tục xác nhận cấp phép Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.
9	Thủ tục xác nhận cấp phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu thuyền, bè mảng.
10	Thủ tục xác nhận cấp phép vận chuyển trên đê.
11	Thủ tục xác nhận cấp phép xây dựng công trình ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều.
12	Thủ tục xác nhận cấp phép khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông.
13	Thủ tục xác nhận cấp phép để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông.

## 2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định
<b>I. Lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình</b>			
1	T-NDH-036668-TT	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình (áp dụng với dự án có tổng mức đầu tư dưới 7 tỷ đồng).	- Nghị định 59/2015/NĐ-CP;
2	T-NDH-036864-TT	Thủ tục thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình thủy lợi, đề điều và các công trình chuyên ngành Nông nghiệp & PTNT thuộc dự án nhóm B, C.	- Nghị định 59/2015/NĐ-CP và văn bản số 427/UBND-VP5 ngày 28/7/2011, chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh Nam Định;
3	T-NDH-121630-TT	Thủ tục tham gia ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở công trình thủy lợi, đề điều và các công trình chuyên ngành Nông nghiệp & PTNT thuộc dự án nhóm B, C.	- Nghị định 59/2015/NĐ-CP.
<b>II. Lĩnh vực Chăn nuôi thú y</b>			
1	T-NDH-121508-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y
2	T-NDH-035964-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi	
3	T-NDH-036328-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở hành nghề thú y	
4	T-NDH-036337-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật.	
5	T-NDH-035831-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống.	
6	T-NDH-	Thủ tục cấp giấy chứng	

	036341-TT	nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở kinh doanh thuốc thú y.	
7	T-NDH-035663-TT	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y
8	T-NDH-036026-TT	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y	
9	T-NDH-036273-TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y	
10	T-NDH-034385-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y thủy sản	- Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
11	T-NDH-035797-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong tỉnh	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; - Thông tư số 25/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
12	T-NDH-033094-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với động vật thủy sản vận chuyển trong nước	- Luật thú y; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
13	T-NDH-034928-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển trong nước	
14		Thủ tục cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	- Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 - Thông tư 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016
15	T-NDH-0356033-TT	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề thú y	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ
16	T-NDH-035999-TT	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ
17	T-NDH-036265-TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi	- Luật Thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ - Quyết định 486/QĐ-UBND ngày

		thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	09/3/2016 của UBND tỉnh Nam Định
18	T-NDH-036247-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ngoại tỉnh.	- Luật thú y; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 113/2015/TT-BTC ngày 07/8/2015 - Quyết định 486/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Nam Định
<b>III. Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</b>			
1	T-NDH-032372-TT	Cấp Chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa)	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
2		Cấp lại Chứng chỉ hành nghề xông hơi khử trùng vật thể bảo quản nội địa	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
3	T-NDH-032402-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
4		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
5	T-NDH-032699-TT	Cấp Thẻ xông hơi khử trùng (vật thể bảo quản nội địa)	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 / 02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
6		Cấp lại Thẻ xông hơi khử trùng vật thể bảo quản nội địa	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
7	T-NDH-031833-TT	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.	Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 / 6 /2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT



8	T-NDH-032499-TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
9	T-NDH-031854-TT	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất gia công, sang chai, đóng gói thuốc BVTV	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
10	T-NDH-121741-TT	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề sản xuất gia công, sang chai, đóng gói thuốc BVTV	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
11	T-NDH-032528-TT	Thủ tục chứng nhận đã tham dự các lớp tập huấn kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới về thuốc Bảo vệ thực vật	Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 / 6 /2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
12		Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc BVTV	Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 / 6 / 2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
13	T-NDH-032115-TT	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức hội thảo, hội nghị thuốc bảo vệ thực vật có người nước ngoài tham dự.	Gộp 2 thủ tục trên thành thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, phân bón Hữu cơ và phân bón khác, giống cây trồng. (mới)
14	T-NDH-032603-TT	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức hội thảo hội nghị thuốc bảo vệ thực vật.	
<b>IV. Lĩnh vực quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản</b>			
1	T-NDH-034876-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ nhãn thể 2 mảnh vỏ	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại thông tư 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2015
2		Thủ tục tiếp nhận công bố sản phẩm rau, quả.	Thông tư 45/2014/TT-BNN ngày 03/12/2014
3		Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau, quả	
4	T-NDH-034359-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thủy sản	
5		Thủ tục cấp lại giấy chứng	

		nhận đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến thủy sản	
6	T-NDH-034910-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở, nhóm cơ sở/vùng nuôi tôm, nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững	Quyết định số 488/QĐ-UBND, ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thủy sản.
7	T-NDH-034686-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thức ăn thủy sản	
8		Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, sản xuất kinh doanh giống thủy sản	
9	T-NDH-034657	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản đối với động vật và thực vật thủy sản để làm giống	
10	T-NDH-035166-TT	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản đối với thức ăn chế biến công nghiệp chăn nuôi thủy sản	

#### V. Lĩnh vực Thủy sản

1	T-NDH-122159-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá nhập khẩu	Quyết định số 488/QĐ-UBND, ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Thủy sản.
2	T-NDH-122175-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời	
3	T-NDH-034579-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
4	T-NDH-034797-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá chuyển dịch sở hữu trong nước (bán, đổi, cho, nhượng, thừa kế...) - trường hợp chuyển dịch sở hữu tàu từ vùng này sang vùng khác không cùng một cơ quan đăng kiểm.)	
5	T-NDH-035062-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đóng mới	
6	T-NDH-	Cấp giấy chứng nhận đăng	

	035049-TT	ký tàu cá đổi với tàu cá hoán cải	
7	T-NDH-122127-TT	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đổi với tàu cá thuộc diện thuê tàu trần, hoặc thuê - mua tàu	
8	T-NDH-034623-TT	Cấp đăng ký thuyền viên và cấp sổ danh bạ thuyền viên	
9	T-NDH-033401-TT	Thủ tục đăng kiểm tàu cá đóng mới, sửa chữa, cải hoán	
10	T-NDH-034711-TT	Cấp giấy phép khai thác thủy sản	
11	T-NDH-033360-TT	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản	
12	T-NDH-122100-TT	Thủ tục đổi và cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	
13	T-NDH-122065-TT	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá	
14	T-NDH-034835-TT	Thủ tục đăng kiểm tàu cá trong quá trình hoạt động.	
15		Thủ tục kiểm tra chất lượng giống thủy sản nhập khẩu.	
16	T-NDH-035200-TT	Thủ tục công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản đối với ngư lưới cụ, các thiết bị phục vụ khai thác thủy sản.	
<b>VI. Lĩnh vực Thủy lợi</b>			
1	T-NDH-035593-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều	- Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 9/3/2016 Về việc sáp nhập Chi cục Quản lý đê điều và PCLB vào Chi cục Thủy lợi, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi
2	T-NDH-035464-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.	
3	T-NDH-035516-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép cắt, xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều	
4		Thủ tục xác nhận cấp phép các hoạt động xây dựng cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê điều phạm vi ảnh hưởng từ 02 tỉnh trở lên.	

5		Thủ tục xác nhận cấp phép các hoạt động xây dựng cải tạo công trình giao thông liên quan đến đề điều phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.
6		Thủ tục xác nhận cấp phép các hoạt động sử dụng bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng để xây dựng công trình theo dự án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
7	T-NDH-035553-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép Khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đề điều.
8	T-NDH-035494-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đề điều.
9	T-NDH-035481-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép sử dụng đê, kè bảo vệ đê, công qua đê làm nơi neo đậu tàu thuyền, bè mảng.
10	T-NDH-035441-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép vận chuyển trên đê.
11	T-NDH-122345-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép xây dựng công trình ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đề điều.
12	T-NDH-122318-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông.
13	T-NDH-122302-TT	Thủ tục xác nhận cấp phép để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông.